

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày: 23-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thành và ông Trần Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:

Ông Dương Thanh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, số 06 đường Đặng Trầm, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021, đối với:

Bị cáo Phan Ngọc D, sinh ngày 16/6/1975 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ 6, phường TC, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Phan S, sinh năm 1934 và con bà Văn Thị T, sinh năm 1940; có vợ là: Trương Thị L, sinh năm 1972; con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Anh Phan Ngọc R, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ 6, phường TC, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Phan S, sinh năm 1962. Địa chỉ: Tổ 6, phường TC, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 5, phường Thủy Lương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Anh Phan Ngọc T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ 6, phường TC, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Ông Phan L, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ 5, phường TC, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Phan Ngọc D là em ruột của ông Phan S và ông Phan L; còn Phan Ngọc R, sinh năm 1992 là con ruột của ông Phan S; Tất cả đều trú tại phường TC, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và có chung một nhà thờ là Nhà thờ họ Phan.

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/12/2020, ông Phan L đi S nhà thờ họ Phan, ở tại tổ 6, phường TC, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế để bật đèn nhà thờ và thắp hương, sau đó đi qua nhà Phan Ngọc D (ở cạnh nhà thờ) để nói chuyện. Lúc này, Phan Ngọc R đang ngồi nhậu tại nhà, thấy vậy liền đi S nhà thờ tắt đèn. Ông L thấy đèn trong nhà thờ họ bị tắt nên qua nhà ông Phan S hỏi: “Ai tắt đèn rứa?”, R nghe ông L hỏi liền đi ra thách thức và nói: “Tau tắt đó, mà răng?”, rồi giữa ông L, R và ông S xảy ra cãi vã lẫn nhau.

Lúc này, bị cáo D đang trồng cây ở gần đó; nghe tiếng anh, em, chú cháu cãi nhau nên đi qua để can ngăn và có cầm theo một cây xẻng (do đang trồng cây), D nói với R là vào nhà đi. R liền nói lại với D: “Mi đi về đi, không phải việc của mi” và có thái độ thách thức, xông về phía D. Thấy vậy, D liền dùng cây xẻng đang cầm trên tay đánh R một cái theo hướng từ trên xuống, R đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào khuỷu tay bị thương tích. D vứt bỏ cây xẻng tại hiện trường, rồi về nhà đóng cửa lại. R đuổi theo dùng 02 vỏ chai bia ném vào nhà D làm vỡ 02 tấm kính ở cửa chính và cửa sổ. Sau đó, R được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế, điều trị đến ngày 14/12/2020 thì ra viện.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 (một) cái xẻng có cán bằng tre hình trụ tròn dài 1,2 mét, đường kính 3cm, lưỡi bằng kim loại có chiều dài 15cm, chiều rộng 15cm; 10 (mười) mảnh vỏ chai bia bằng thủy tinh, màu nâu đậm.

Tại kết luận số: 500-20/Tg1 ngày 06/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận về tổn thương cơ thể của anh Phan Ngọc R như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương tay trái gây móm khuỷu đã phẫu thuật kết hợp xương, hạn chế vận động khớp khuỷu.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung hiện tại là: 15% (mười lăm phần trăm).

3. Vật gây: Tổn thương gây móm khuỷu tay trái do vật tày có cạnh tác động

Tại kết luận số: 41 ngày 26/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy kết luận:

- Tấm kính loại dày 5mm, kích thước 150cm x 30 cm, có trị giá 50.000 đồng; Tấm kính loại dày 5mm, kích thước 125cm x 48 cm, có trị giá 60.000 đồng; tổng cộng giá trị bị thiệt hại là 110.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Ngọc D đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe đầy đủ theo yêu cầu của bị hại, với tổng số tiền là: 17.290.000 đồng. Bị hại là anh Phan Ngọc R có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phan Ngọc D.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Phan Ngọc D thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 47/CT- VKS-HTh ngày 01/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Phan Ngọc D về tội: Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Ngọc D phạm tội: Cố ý gây thương tích. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phan Ngọc D từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm kể từ ngày tuyên án. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 cái xẻng có cán bằng tre hình trụ tròn dài 1,2 mét, đường kính 3cm, lưỡi bằng kim loại có chiều dài 15cm, chiều rộng

15cm; 10 mảnh vỡ chai bia bằng thủy tinh, màu nâu đậm. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tại phiên tòa không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng không xem xét. Về án phí hình sự sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Phan Ngọc D trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại anh Phan Ngọc R trình bày: Hành vi cố ý gây thương tích mà bị cáo Phan Ngọc D thực hiện đã xâm hại đến sức khỏe của anh nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phan Ngọc D. Còn về trách nhiệm dân sự, anh Phan Ngọc R không yêu cầu bị cáo D bồi thường thiệt hại gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2]. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3]. Qua trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo Phan Ngọc D: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/12/2020, tại tổ 6, phường TC, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, do mâu thuẫn trong việc tắt đèn nhà thờ họ Phan nên Phan Ngọc D đã có hành vi dùng xẻng đánh vào người anh Phan Ngọc R gây thương tích, tỉ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Xét thấy hành vi cố ý gây thương tích mà bị cáo Phan Ngọc D đã thực hiện đối với bị hại anh Phan Ngọc R là đủ yếu tố cấu thành tội: Cố ý gây thương tích. Tội này được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo sử dụng cây xẻng là hung khí nguy hiểm để gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể là 15% nên đã phạm vào trường hợp tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo Phan Ngọc D về tội: Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Phan Ngọc D là một người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vẫn nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng do tính nóng nảy và bức xúc nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì không những đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

[5] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nhất thời; Bị cáo Phan Ngọc D có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phan Ngọc D không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phan Ngọc D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị hại cũng có một phần lỗi và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Quan điểm của Kiểm sát viên là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Ngọc D là có căn cứ.

[8] Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Phan Ngọc D, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phan Ngọc D có nhân thân tốt, lao động chính trong gia đình, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng và nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phan Ngọc D dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là cũng đủ tác dụng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng, gồm: 01 cái xẻng có cán bằng tre hình trụ tròn dài 1,2 mét, đường kính 3cm, lưỡi bằng kim loại có chiều dài 15cm, chiều rộng 15cm; 10 mảnh vỡ chai bia bằng thủy tinh, màu nâu đậm tại hiện trường. Xét thấy, đối với vật chứng là 01 cái xẻng thuộc sở hữu của bị cáo Phan Ngọc D, bị cáo đã dùng làm công cụ phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 10 mảnh vỡ chai bia bằng thủy tinh, màu nâu đậm được thu giữ tại hiện trường, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 7 năm 2021, giữa Cơ quan Điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại là anh Phan Ngọc R không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo Phan Ngọc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc D phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc D 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Ngọc D cho Ủy ban nhân dân phường TC, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế chịu trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành

vì phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái xẻng có cán bằng tre hình trụ tròn dài 1,2 mét, đường kính 3cm, lưỡi bằng kim loại có chiều dài 15cm, chiều rộng 15cm và 10 (mười) mảnh vỡ chai bia bằng thủy tinh, màu nâu đậm. Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 7 năm 2021, giữa Cơ quan Điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Phan Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo và bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- Công an thị xã Hương Thủy;
- Công an tỉnh – PV06;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Phú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Cơ quan CATP Huế, PV27;
- VKSNDTP Huế;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Thi hành án dân sự, THAHS;
- Lưu hồ sơ.

Mai Văn Phú